TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/DS-ST
Ngày: 24-7-2024
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Minh;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Ngọc H, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số 5 đường X3 khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Đình T, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024). Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1976; địa chỉ: 66 đường Đồng Khởi, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Tiến trình bày*: Do quen biết nên bà H có cho bà D mượn số tiền là 650.000.000 đồng. Việc bà Hà cho bà Ánh mượn tiền không có viết giấy nợ vì là chỗ quên biết. Tuy nhiên, vào ngày 14/5/2022 bà D có có trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, ngày 24/7/2022 bà D trả cho bà H thêm

20.000.000 đồng và ngày 27/11/2022 bà D trả cho bà H thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng bà D đã trả cho bà H được 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại bà D thiếu bà H là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền này bà H đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà H không thực hiện mà cố tình né tránh. Nay bà H yêu cầu bà D trả số tiền còn thiếu là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

- *Bị đơn bà D trình bày*: Vắng mặt không có lý do

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Huỳnh Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà D trả số tiền còn thiếu là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng). Chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy ghi nhận nợ ngày 17/4/2023. Theo đó, thể hiện bà D còn thiếu tiền của bà H số tiền 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) nhưng chưa có tiền trả. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đo đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng) theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc H đối với bị đơn bà Huỳnh Thị D về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Huỳnh Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Ngọc H số tiền là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị D phải nộp số tiền 21.200.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**
Trương Hữu Bình	**Nguyễn Thị Thu Thu**
	Trần Quang Tuấn